TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha và Bà Trần Thị Hải Thương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Hùng A (tên gọi khác: Cu Long), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 4, ấp Phước T, xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Công G, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018 cho đến nay "có mặt".

2. Lại Thanh H (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 09, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lại Văn Tr (đã chết) và bà Đinh Thị X, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Th, sinh năm 1992 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" (Tại bản án số 42/2011/HSST ngày 23/9/2011); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018 cho đến nay "có mặt".

3. Dương Thanh S (tên gọi khác: S làng 09), sinh năm 1984 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 04, ấp Thuận H 01, xã Thuận L, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính:

Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Đức H, sinh năm 1956 và bà Võ Thị L, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Lê Thị Kiều L, sinh năm 1988 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 02/4/2012 bị Công an huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi gây thương tích và hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2018 cho đến nay "có mặt".

4. Hoàng Hà Đ (tên gọi khác: Hùng Bom B), sinh năm 1987 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 02, ấp 03, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; chổ ở hiện nay khu phố Phú L, phường Tân Ph, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên chúa giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Đức Ph, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị Hồng Th, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Kiều T, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn nhất 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án 05:

Ngày 18/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 36/2005/HSST ngày 18/8/2005)

Ngày 11/01/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X), tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 01/2006/HSST ngày 11/01/2006).

Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X), tỉnh Bình Phước xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 87/2010/HSST ngày 26/11/2010)

Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tại Bản án số 57/2010/HSST ngày 29/11/2010)

Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X), tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Tại Bản án số 52/2011/HSST ngày 16/6/2011), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018 cho đến nay "có mặt".

Người bị hại:

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1988; trú tại địa chỉ khu phố Thanh B, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "có đơn xin vắng mặt"

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1976; trú tại địa chỉ tổ 05, khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

Anh Trần Văn V, sinh năm 1989; trú tại địa chỉ tổ 03, khu phố Phú L, phường Tân Ph, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "có mặt ở phần thủ tục phiên tòa".

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1993; trú tại địa chỉ khu phố Phú Th, phường Tân Ph, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2018, Trần Hùng A và Hoàng Hà Đ rủ nhau đi chơi game bắn cá. Khi đi ngang qua phòng trọ của anh Phạm Văn B, sinh năm 1988 trú tại khu phố Thanh B, phường Tân B, thành phố Đồng X thấy nhiều quần áo phơi nên A nảy sinh ý định lấy trộm để mặc, A đi bộ vào quan sát thấy không có người trông coi, A lấy 01 áo sơ mi màu xanh, quan sát thấy cửa không khóa nên đi vào thấy điện thoại di động hiệu Vivo đang sạc pin và 300.000 đồng của anh B, A lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, 01 cục sạc pin và 300.000 đồng. A đi ra thì Đ hỏi "áo và điện thoại di động ở đâu mà có" A trả lời "vừa lấy trộm được trong phòng" sau đó Đ đi chơi game. Còn A tiếp tục đi bộ đến phòng trọ của chị Đinh Thị T, trú tại khu phố Tân B, phường Tân B thấy cửa không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi vào thấy 02 vợ chồng đã ngủ, quan sát thấy 01 điện thoại di động Mobell M228 và 01 điện thoại di động Masstet A130; 300 tờ vé số ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai; 01 đồng hồ đeo tay hiệu LECHATEAU (LC) A chiếm đoạt các tài sản trên. Đến khoảng 07 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2018 A lấy điện thoại di động Vivo vừa trộm được đưa cho Đ. Mặc dù biết tài sản do A trộm cắp mà có nhưng Đ vẫn đồng ý giữ lấy rồi đưa cho vợ là chị Nguyễn Kiều T đi mở khóa để về sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 101/KLGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X) kết luận: 01 áo sơ mi xanh tay dài hiệu MCZRD style đã qua sử dụng trị giá: 20.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V7 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 2.500.000 đồng. Tổng trị giá: 2.520.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 148/KLGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X) kết luận: 01 đồng hồ đeo tay hiệu LE CHATEAU (LC), không thu hồi được, không có model cụ thể nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở chính xác để định giá tài sản trên; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M288, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường trị giá: 50.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A130, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá: 50.000 đồng; 300 tờ vé số ngày 22/8/2018 của Công ty xổ số Đồng Nai mệnh giá 10.000 đồng/tờ, tại thời điểm ngày 21/8/2018 (vé chưa mở thưởng) giá: 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 3.100.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2018, Lại Thanh H rủ Trần Hùng A đến nhà hàng "VULIA" của anh Trần Văn V tại khu phố Phú L, phường Tân Ph, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Anh đồng ý. Cả hai đi bộ đến tại đây A đứng ngoài cảnh giới, H trèo tường rào đi vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 tượng phật di lặc bằng gỗ, đưa ra gặp A thì H nói "Mày vào lấy thêm đi" A trèo tường rào vào trong quan sát không có người trông coi và thấy 01 chiếc máy Laptop hiệu

Dell, 02 máy quẹt thẻ POS, A lén lút chiếm đoạt các tài sản trên đưa ra ngoài cùng với H mang về phòng trọ A cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày H điện thoại cho Dương Thanh S biết có 01 tượng gỗ và 01 máy Laptop mới lấy trộm được đang cần bán, S biết được các tài sản này do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua tượng phật bằng gỗ với giá 500.000 đồng và máy Laptop giá 1.500.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2018 A đến Công an thành phố Đồng X đầu thú. H, Đ và S sau đó bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp để điều tra xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 100/KLGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng X (nay là Thành phố Đồng X) kết luận: 02 máy quẹt thẻ tiền của ngân hàng SHB, hiệu Ingenco IWL220, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 6.000.000 đồng; 01 Laptop hiệu Dell Vostro đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 1.800.000 đồng; 01 tượng phật di lặc bằng gỗ, kích thước 60 x 40cm, loại gỗ xá xị trị giá: 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 10.800.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đã thu giữ: Số tiền 7.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 áo sơ mi dài tay; 01 máy Laptop; 01 tượng phật di lặc; 02 điện thoại di động; 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 02 máy quẹt thẻ tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng X đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy Laptop; 01 tượng phật di lặc; 02 máy quẹt thẻ tiền cho người bị hại anh Trần Văn V; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo cho người bị hại anh Phạm Văn B; trả lại 02 chiếc điện thoại cho người bị hại chị Đinh Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐX ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X truy tố bị cáo Trần Hùng A và Lại Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Dương Thanh S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Hà Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hùng A mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Thanh H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hà Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Trần Văn V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, anh Phạm Văn B và chị Đinh Thị T nhận lại một phần tài sản bị chiếm

đoạt. Cả anh V, anh Bình và chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Dương Thanh S số tiền 7.200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Nokia 105, 01 áo sơ mi dài tay hiệu MCZRD Style do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo A, H, S và Đ tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐX ngày 17/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; biên bản người phạm tội ra đầu thú, biên bản định giá tài sản; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2018, lợi dụng việc anh Phạm Văn B, trú tại khu phố Thanh B, phường Tân B, thành phố Đồng X và chị Đinh Thị T, trú tại khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng X sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Hùng A đã lén lút lấy trộm 01 áo sơ mi màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 cục sạc pin và 300.000 đồng của anh B và chiếm đoạt 01 điện thoại di động Mobell M228; 01 điện thoại di động Masstet A130; 300 tờ vé và 01 đồng hồ đeo tay hiệu LECHATEAU (LC) của chị T. Đến khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2018 khi được Lại Thanh H rủ rê lấy trộm tài sản bị cáo đã cùng với H lấy trộm của anh Trần Văn V 01 tượng phật di lặc bằng gỗ, 01 chiếc máy Laptop hiệu Dell, 02 máy quẹt thẻ POS. Mặc dù không hứa hẹn tiêu thụ tài sản từ trước từ trước nhưng khi biết được tài sản do H và A lấy trộm mà có Dương Thanh S vẫn đồng ý mua tượng phật bằng gỗ và máy Laptop. Đối với Hoàng Hà Đ dù biết chiếc điện thoại hiệu Vi vo do bị cáo A lấy trộm mà có nhưng vẫn đồng ý lấy để đi mở khóa về sử dụng.

[4] Tại kết luận định giá tài sản số 101/KLGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đồng X kết luận: 01 áo sơ mi xanh tay dài hiệu MCZRD style đã qua sử dụng trị giá: 20.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V7 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 2.500.000 đồng. Tổng trị giá: 2.520.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 148/KLGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đồng X kết luận: 01 đồng hồ đeo tay hiệu LE CHATEAU (LC), không thu hồi được, không có model cụ thể nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở chính xác để định giá tài sản trên; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell M288, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường trị giá: 50.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel A130, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá: 50.000 đồng; 300 tờ vé số ngày 22/8/2018 của Công ty xổ số Đồng Nai mệnh giá 10.000 đồng/tờ, tại thời điểm ngày 21/8/2018 (vé chưa mở thưởng) giá: 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 3.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 100/KLGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Đồng X kết luận: 02 máy quẹt thẻ tiền của ngân hàng SHB, hiệu Ingenco IWL220, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 6.000.000 đồng; 01 Laptop hiệu Dell Vostro đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá: 1.800.000 đồng; 01 tượng phật di lặc bằng gỗ, kích thước 60 x 40cm, loại gỗ xá xị trị giá: 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 10.800.000 đồng.

Căn cứ giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt và nhân thân phạm tội của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X đã truy tố các bị cáo A và H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S bị truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323, bị cáo Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và tình hình an ninh chính trị tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản và đem tài sản chiếm đoạt trái phép đi tiêu thụ là hành vi sai trái và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần thiết phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong việc cá thể hóa hình phạt:

Đối với bị cáo Trần Hùng A: Là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và cũng chính bị cáo là người thực hành, người giúp sức tích cực trong việc lấy trộm tài sản, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.420.000 đồng và mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngoài việc xem xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt làm tình tiết định khung hình phạt, bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lại Thanh H: Bị cáo là người rủ rê bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội và cũng chính bị cáo là người thực hành tích cực trong việc lấy trộm tài sản của người bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại phạm tội, do đó cũng cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Dương Thanh S: Mặc dù không hứa hẹn tiêu thụ tài sản do bị cáo H và phạm tội mà có, nhưng sau biết được tài sản do các bị cáo lấy trộm bị cáo vẫn đồng ý mua tượng phật bằng gỗ và máy Laptop về sử dụng, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Hà Đ, khi biết được chiếc điện thoại hiệu Vivo do bị cáo Anh lấy trộm nhưng bị cáo vẫn đồng ý lấy để đi mở khóa về sử dụng. Bản thân bị cáo đã có 05 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo A, H, S chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo A sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo S và bị cáo Đ tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại, do đó bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo Dương Thanh S, Hoàng Hà Đ không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản các bị cáo tiêu thụ có giá trị nhỏ, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, còn con nhỏ, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Đối với chị Nguyễn Kiều T không biết tài sản do bị cáo A phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại anh Trần Văn V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, anh Phạm Văn B và chị Đinh Thị T nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt. Cả anh V, anh B và chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần trả lại cho bị cáo Dương Thanh S số tiền 7.200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Nokia 105, 01 áo sơ mi dài tay hiệu MCZRD Style.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Hùng A và bị cáo Lại Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản; bị cáo Dương Thanh S và bị cáo Hoàng Hà Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hùng A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/8/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hà Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh S 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Dương Thanh S số tiền 7.200.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Nokia 105, 01 áo sơ mi dài tay hiệu MCZRD Style.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001643, quyển số 0033, ký hiệu D47/2017 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng X).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A, bị cáo H, bị cáo S và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An